

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHÂN BAN NI GIỚI, GIÁO HỘI PHẬT GIÁO
VIỆT NAM TRONG VIỆC TẬP HỢP ĐOÀN KẾT PHẬT GIÁO TRONG KHỐI
ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

NGÔ SÁCH THỰC

Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Hôm nay, Tôi rất vui mừng được về dự Hội thảo, với niềm tin và mong muốn qua hội thảo khẳng định rõ hơn những đóng góp của Ni giới, Phật tử, trong đó có các vị Ni sư tâm huyết, tiêu biểu để Phân ban Ni giới tiếp tục có các hoạt động thiết thực đóng góp cho Giáo hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Sự ra đời và phát triển của Phân ban Ni giới thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một tất yếu khách quan

Tháng 11 năm 1986, Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam đã diễn ra tại Hà Nội. Các hệ phái, tổ chức Phật giáo ba miền đã thống nhất dưới một mái nhà chung là Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực ngay sau khi ban hành. Hiến chương Giáo hội xác định quyền bình đẳng giữa Tăng và Ni, cụ thể là hàng giáo phẩm bình đẳng giữa Hòa thượng, Thượng tọa và Ni trưởng, Ni sư¹. Từ năm 1990 trở đi, chính sách tôn giáo cởi mở của Đảng và nhà nước đã tạo điều kiện cho Phật giáo phát triển vượt bậc.

Đến tháng 1 năm 2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức lễ ra mắt Phân ban đặc trách Ni giới. Phân ban gồm: Ban Chứng minh (08 vị), Ban Cố vấn (10 vị) và Thường trực Phân ban đặc trách Ni giới (20 vị), Ủy viên (27 vị), Ủy viên dự khuyết (19 vị). Ni trưởng Thích Nữ Huyền Huệ (TP.HCM) được Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cử làm trưởng ban. Phân ban Đặc trách Ni giới thuộc Ban Tăng sự Trung ương.

Mục đích tôn chỉ của Phân ban đặc trách Ni giới: Thống nhất lãnh đạo, quản lý Ni giới trong cả nước theo quy định của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương và Pháp luật Nhà nước; Phối hợp với Phân ban Đặc trách Ni giới các Tỉnh, Thành hội Phật giáo để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Trung ương Giáo hội và Ban Tăng sự Trung ương giao phó trong việc truyền bá Chánh pháp, chấn chỉnh sinh hoạt của Ni giới và củng cố giềng mối Giới luật, Bát kinh pháp; Quản lý việc sinh hoạt, tu học của các cơ sở Ni giới theo Hiến chương GHPGVN và Pháp luật Nhà nước².

¹ Hiến chương Giáo hội, Chương 8, điều 37-39.

² <http://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/su-kien-van-de/3619-10-su-kien-noi-bat-cua-pgvn-nam-2009.html>

Ni giới Việt Nam trong thời gian gần đây đã và đang góp phần vào quá trình phát triển đất nước và giáo hội. Qua các kỳ Đại hội Phật giáo, có thể thấy Ni giới ngày càng khẳng định vai trò của mình trong các lĩnh vực hoạt động trong Giáo hội:

Đại hội I của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981, tham gia Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam gồm 49 vị, chỉ có 5 vị ni, 1 cư sĩ, trong đó 2 vị tham gia Ban Thường trực Hội đồng.

Đại hội II, lần đầu tiên Giáo hội Phật giáo Việt Nam tấn phong 12 vị Ni trưởng và 28 vị Ni sư. Trong 60 thành viên của Hội đồng Trị sự Trung ương có 5 vị Ni, 2 vị tham gia Thường trực Hội đồng Trị sự.

Đại hội III tấn phong 32 vị Ni trưởng và 106 vị Ni sư. Có 8 vị Ni tham gia Hội đồng Trị sự.

Đại hội IV không tấn phong hàng giáo phẩm. Hội đồng Trị sự gồm 94 vị, có 8 vị Ni.

Đại hội V, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tấn phong 75 vị Ni trưởng và 351 vị Ni sư. Trong 95 Ủy viên Hội đồng Trị sự có 8 vị Ni; trong 24 Ủy viên dự khuyết Hội đồng Trị sự không có vị Ni sư nào. Khóa này không cơ cấu Thường trực Hội đồng Trị sự.

Đại hội VI, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tấn phong 141 vị Ni trưởng và 527 vị Ni sư. Trong 147 Ủy viên Hội đồng Trị sự có 7 vị Ni; trong 45 Ủy viên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự có 1 vị Ni trưởng và 1 vị Ni sư.

Đến Đại hội VII (2012-2017), theo báo cáo của 63 Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố, Ban Tăng sự Trung ương đã thống kê số lượng Tăng Ni, Tự viện tương đối cụ thể như sau: Tăng Ni: 53.941 vị, gồm: 38.629 Bắc tông; 8.574 Nam tông Khmer, 1.754 Nam tông kinh (1.100 chư Tăng, 654 Tu nữ); 4.984 Khất sĩ. Đã có 46 Phân ban Ni giới thuộc các tỉnh, thành được thành lập. Trong nhiệm kỳ VII (2012 - 2017) công tác TTXH đạt kết quả như sau: Ban Từ thiện xã hội Trung ương 105.260.930.000đ; Phân ban cứu trợ (Hệ phái Khất sĩ) 85.776.000.000đ; Phân ban cứu trợ (Phật giáo Nam tông Khmer) 58.283.281.000đ; Phân ban Phật giáo Người Hoa 20.000.000.000đ; Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương 23.907.799.000đ; Phân ban đặc Trách Ni giới TW và các tỉnh, thành: 1.074.519.911.000đ...

Sang đến Đại hội VIII (2017-2022), qua báo cáo của Ban Trị sự Phật giáo, cả nước hiện nay có: Tăng Ni: 53.941 Tăng Ni, gồm: 38.629 Bắc tông; 8.574 Nam tông Khmer, 1.754 Nam tông kinh (1.100 chư Tăng, 654 Tu nữ); 4.984 Khất sĩ. Tự viện: 18.466 cơ sở, gồm: 15.846 Tự viện Bắc Tông; 454 chùa Nam Tông Khmer; 106 chùa Nam tông Kinh; 541 Tịnh xá, 467 Tịnh Thất, 998 Niệm Phật đường, 54 Tự viện Phật giáo Người Hoa.

Nhân sự Phân ban Ni giới Trung ương thuộc Ban Tăng sự Trung ương năm 2018 được phê duyệt gồm 127 thành viên, do Ni trưởng Thích nữ Tịnh Nguyễn - Ủy viên Thường trực HĐTS làm Trưởng Phân ban. Ni trưởng Thích Đàm Nghiêm - Ủy viên Thường trực HĐTS làm Phó Trưởng Phân ban Thường trực và Ni trưởng Thích nữ Huệ Từ - Ủy viên Thường trực HĐTS làm Phó Trưởng Phân ban Thường trực kiêm Chánh Thư ký Phân ban Ni giới Trung ương.

Đối với công tác Từ thiện xã hội, Phân ban Ni giới Trung ương và các tỉnh, thành đã rất tích cực trong việc tổ chức các đoàn chư Ni và Phật tử trực tiếp đến cứu trợ đồng bào bị thiên tai, đồng bào nghèo có hoàn cảnh khó khăn, khám, chữa bệnh và phẫu thuật cho bệnh nhân đục thủy tinh thể, hỗ trợ phẫu thuật tim cho các bệnh nhi, tặng học bổng .v.v...

2. Phát huy những việc làm tốt đẹp của Phân ban Ni giới trong việc tập hợp đoàn kết ni giới và nữ Phật tử trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, Ni giới Việt Nam đã có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và phát triển Giáo Hội vững mạnh. Nhiều tấm gương Ni sư trên mọi miền đất nước không tiếc máu xương, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh cuộc đời mình cho tự do của tổ quốc. Ni giới Việt Nam không chỉ chiến đấu anh dũng mà trong sự nghiệp xây dựng đất nước và xiển dương đạo pháp họ cũng đã góp phần không nhỏ. Ni giới Việt Nam hiện nay đang góp phần tích cực vào các hoạt động xã hội, hoạt động Phật giáo, duy trì vai trò của mình trên nhiều lĩnh vực như: tham gia quản lý giáo hội, làm từ thiện, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, góp phần vào ngoại giao nhân dân...

Cùng với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước, Ni giới Việt Nam đang tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí, đóng góp sức mình trong giáo hội và đối với nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội khác. Ni giới ngày nay đang ngày càng có nhiều cơ hội hơn tham gia và phát huy thế mạnh của mình trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, nhiều chương trình từ thiện như: Nồi cháo tình thương, bếp ăn tình thương, thăm và tặng quà cho bệnh nhân nghèo, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, vận động chư Ni hiến máu nhân đạo, chương trình phẫu thuật tim, phẫu thuật mắt cho bệnh nhân nghèo có hoàn cảnh khó khăn...

Chủ trương của Phật giáo nói chung và ni giới Phật giáo nói riêng là khuyến thiện, tránh ác, với tinh thần: “Dù xây chín bậc phù đồ/ Không bằng làm phước cứu cho một người”. Do đó, cùng với việc hướng dẫn cho tín đồ có cuộc sống tâm linh theo tôn chỉ, giáo lý và mục đích của đạo Phật; một nội dung rất quan trọng là ni giới Phật giáo là luôn chăm lo đến cuộc sống vật chất của người dân theo tinh thần “từ bi”, “cứu độ chúng sinh” nhằm góp phần làm cho toàn thể nhân dân chứ không chỉ tín đồ tôn giáo mình vui bớt nỗi khổ đau, bất hạnh trong cuộc sống đời thường. Đặc biệt, thông qua các công việc phật sự, ni giới Phật giáo cùng chính quyền các cấp tích cực thực hiện các chương trình an sinh xã hội đặc biệt là các mục tiêu an sinh xã hội quốc gia từ năm 2011 - 2020 do Chính phủ đề ra.

Thực tế cho thấy tinh thần từ bi cứu khổ của đạo Phật được phát huy rộng rãi với tư tưởng: “Thương người như thể thương thân”, thông qua các hoạt động từ thiện, nhân đạo, Ni giới Phật giáo đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công tác an sinh xã hội. Nhiều chùa ở các tỉnh, thành phố cũng thường xuyên tổ chức các mô hình: nồi cháo tình thương, phát cơm chay miễn phí cho bệnh nhân nghèo hàng ngày tại các Bệnh viện, các trung tâm y tế, tổ chức thăm và tặng quà cho các trường nuôi dạy trẻ, đồng bào khó khăn trong các dịp lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, tết Nguyên đán. Một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân với các bậc

tiền nhân, những người có công với nước, chia sẻ với thương binh, gia đình liệt sĩ, nạn nhân chất độc da cam, những người bị thiên tai, hoạn nạn, hoạt động cầu siêu ngày 27/7, ngày nạn nhân tai nạn giao thông... làm vui đi nỗi đau của từng gia đình và cộng đồng, xã hội.

Cùng với sự tài trợ từ “Dự án tăng cường khả năng đáp ứng của Tôn giáo trong hoạt động phòng chống HIV/AIDS” của tổ chức Bắc Âu trợ giúp Việt Nam (Nordic Assistance to Việt Nam, gọi tắt là tổ chức NAV) - một tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyên hoạt động trong lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS, trong những năm qua, các tăng ni thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức triển khai có hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn các tỉnh, thành phố, với nhiều hoạt động cụ thể như: hoạt động xây dựng năng lực cho các tình nguyện viên thông qua các khóa tập huấn, hội thảo để trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về HIV/AIDS cho tình nguyện viên. Ngoài ra, các hoạt động khác như hoạt động nâng cao nhận thức và chăm sóc cho người bị nhiễm HIV, tổ chức cầu nguyện, cho vay vốn, tạo thu nhập, tặng quà, cấp học bổng OVC cho người bị nhiễm HIV trên địa bàn thành phố trong các dịp như: ngày phòng chống HIV/AIDS (ngày 1 tháng 12 hằng năm), lễ Phật Đản, Vu Lan, v.v. cũng luôn được chú trọng và quan tâm.

Các cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Tết vì người nghèo” và các hoạt động an sinh xã hội khác; phát huy giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo tham gia giáo dục, dạy nghề, khám chữa bệnh, bảo trợ xã hội, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cũng đã được các chức sắc, ni giới Phật giáo hưởng ứng rất tích cực. Nhiều nơi tổ chức khóa tu hè cho các cháu học sinh với những nội dung tích cực, được sự đồng tình của phụ huynh và xã hội.

Với những đóng góp tích cực và tâm lòng thiện nguyện cao cả như vậy, hầu hết những công việc từ thiện do ni giới Phật phát động, tổ chức trong thời gian qua cũng đã thu hút được rất nhiều nhà hảo tâm và tín đồ Phật tử tham gia tích cực, từ đó không chỉ góp phần trực tiếp hỗ trợ chính quyền các địa phương thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội mà còn đưa tinh thần từ bi của đạo Phật lan tỏa đến nhiều nơi, nhiều tầng lớp trong xã hội.

3. Một số giải pháp đối với việc tập hợp đoàn kết Phật giáo nói chung, Ni giới và nữ Phật tử nói riêng trong khối đại đoàn kết dân tộc

*** Hưởng ứng các cuộc vận động của MTTQ Việt Nam, phát huy giá trị đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo tham gia giáo dục, dạy nghề, khám chữa bệnh, bảo trợ xã hội, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Trong những năm gần đây, giới Phật giáo tham gia sâu rộng các hoạt động từ thiện nhân đạo. Việc tham gia tích cực vào các lĩnh vực này là nhu cầu tự thân của Phật giáo mà bản chất chính là nhằm hoằng dương Phật pháp. Cần có thêm biện pháp khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần; hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục mầm non, v.v... Tuy nhiên, cá nhân và tập thể của các tổ chức tôn giáo thực hiện các hoạt động

này phải vì mục đích từ thiện nhân đạo, phù hợp với hiến chương điều lệ của tổ chức tôn giáo và đúng với quy định của pháp luật.

Các hoạt động từ thiện của Phật giáo có hiệu quả thiết thực, tích cực đóng góp vào phong trào xóa đói giảm nghèo, thể hiện tinh thần tương thân tương ái trong nhân dân. Cần phải có kế hoạch, thống nhất về mặt chủ trương và cách thức thực hiện từ Trung ương đến địa phương. Phật giáo sẽ không vận dụng hết tiềm năng và sức mạnh của công tác từ thiện xã hội nếu hoạt động tự phát, rời rạc, thiếu sự lãnh đạo xuyên suốt và nhất quán. Vì thế cần có sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để tâm lòng từ thiện đến đúng với địa chỉ với tinh thần một miếng khi đói, bằng cả gói khi no.

Việc thống nhất tổ chức hệ thống cơ sở hoạt động từ thiện xã hội Phật giáo, do Trung ương Phật giáo chỉ đạo và điều hành là việc làm quan trọng. Đó là một việc làm tất yếu nhằm đưa công tác từ thiện xã hội của Phật giáo ngày càng đạt kết quả cao hơn, xứng đáng với sự tin tưởng và kỳ vọng của Phật tử và nhân dân. Sự thống nhất về mặt chủ trương và cách thức hoạt động giúp Phật giáo tập trung tối đa nhân tài, vật lực để xây dựng một số cơ sở từ thiện hiện đại (bệnh viện, trường học, cô nhi viện), góp phần giúp đỡ những đối tượng khó khăn trong cuộc sống, xóa đói, giảm nghèo cho một số bộ phận nhân dân, tiến tới góp phần xây dựng đất nước hội nhập và phát triển. Định hướng và chương trình kế hoạch cụ thể sẽ mang lại thành quả to lớn, Phật giáo có thể tạo ra các chương trình an sinh xã hội tầm cỡ, đem lại hiệu quả thiết thực và lâu bền cho các cơ sở từ thiện và các đối tượng được quan tâm.

Các tổ chức, cơ sở tôn giáo được tổ chức quyên góp, nhận tài sản hiến tặng, cho trên nguyên tắc tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, theo quy định của pháp luật. Nội dung quyên góp phải công khai, rõ ràng mục đích sử dụng khi thực hiện việc quyên góp. Trên thực tế trong những năm qua hoạt động quyên góp và từ thiện nhân đạo trong Phật giáo Việt Nam là hoạt động thường xuyên và phổ biến được tổ chức ở hầu khắp các tỉnh, thành phố và các cơ sở thờ tự Phật giáo trên toàn quốc. Bên cạnh quyên góp để tu bổ cơ sở thờ tự hay xây dựng mới,... tổ chức Phật giáo nói chung cũng như các vị tăng, ni nói riêng tổ chức các cuộc quyên góp còn nhằm mục đích để làm công tác từ thiện nhân đạo, thăm hỏi động viên các gia đình có công với nước, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gặp thiên tai bão lũ,... Tuy nhiên, cán bộ làm công tác tôn giáo ở cấp cơ sở cũng cần quan tâm hướng dẫn tổ chức tôn giáo và các vị Tăng, Ni tùy theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương để tổ chức quyên góp cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tính chất tôn giáo.

Chủ trương xã hội hóa và đa dạng hóa các loại hình giáo dục và các loại hình y tế là chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, nhằm giảm tải hệ thống y tế và giáo dục công lập. Thực tế cho thấy, chủ trương này đã phát huy được những mặt tích cực đáng ghi nhận. Trong xu hướng như vậy, Nhà nước cần cân nhắc và xem xét cho phép các tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, được mở rộng hơn phạm vi và đối tượng phục vụ trong lĩnh vực y tế và giáo dục, có thể bước đầu cho mở thí điểm các lớp học, phòng khám ở những nơi có đủ điều kiện.

Cần có sự chung tay của giáo hội trong đầu tư và hỗ trợ trong việc tổ chức nhiều khoá hoằng pháp ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc, các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh biên giới Tây Nam bộ và các chuyến hoằng pháp ra nước ngoài cho cộng đồng người Việt đang sinh sống ở các nước và cho cả người nước ngoài. Qua đó sẽ góp phần tích cực vào việc gìn giữ, phát huy và mở mang các giá trị văn hoá Phật giáo Việt Nam (cũng đồng thời là các giá trị văn hoá Việt Nam) cho đồng bào các dân tộc thiểu số, người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài và bạn bè quốc tế.

*** Về đào tạo Tăng, Ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam**

Yêu cầu của thời đại mới, đòi hỏi cần đào tạo năng lực, bồi dưỡng tăng tài cho các thế hệ tăng ni, cư sĩ trẻ có đủ đạo hạnh, tri thức Phật học và thế học cũng như tinh thần dấn thân, phục vụ, không quản khó khăn, gian khổ, đủ sức gánh vác nhiệm vụ. Trong đào tạo tăng tài, các cơ sở đào tạo không chỉ đổi mới, hoàn thiện nội dung giáo trình, phương pháp tiếp cận, mà còn đòi hỏi phải trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng các ngoại ngữ thông dụng (Anh, Pháp, Nga, Nhật, Trung) và ngôn ngữ của các dân tộc anh em trong đại gia đình Việt Nam như: Mông, Tày, Thái, Mường, Nùng, Dao, Ê đê, Gia rai, Ba na, Mnông, Chăm... cho một đội ngũ nguồn các tăng ni có điều kiện và tâm huyết, để quảng bá, duy trì và phát huy được các giá trị tinh túy, đặc sắc của văn hóa của các hệ phái Phật giáo Việt Nam, thống nhất trong đa dạng (bao gồm cả Bắc tông, Nam tông, Khất sĩ), đồng thời tiếp thu được các giá trị đặc sắc, tinh hoa của Phật giáo thế giới.

Cũng cần lưu ý việc luân chuyển đội ngũ chức sắc, tăng ni giữa các vùng miền, các khu vực, các địa phương để tăng cường khả năng giao lưu, trao đổi và phát huy những thế mạnh sở trường và tính đa dạng của văn hóa Phật giáo Việt Nam thông qua vai trò của tăng, ni mỗi khu vực trong việc phục vụ Giáo hội, phục vụ xã hội và phật tử, khắc phục tình trạng thiếu tăng ni trụ trì ở nhiều cơ sở tự viện, nhất là ở các tỉnh miền Bắc, đồng thời tránh sự thụ động, cố hữu, trì trệ trong tu học và phát huy được tinh thần dấn thân phục vụ chúng sinh của tăng ni Phật giáo ở khắp mọi miền Tổ quốc Việt Nam.

* Một số giải pháp riêng đối với hoạt động của Phân ban Ni giới thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Để khẳng định vị thế và đóng góp hơn nữa trong các hoạt động của Giáo hội, Ni giới Việt Nam cần nhận được sự quan tâm hơn nữa từ Giáo hội với các biện pháp như: tạo thêm quyền và cơ hội cho Ni giới; kiện toàn phân Ban Ni giới từ trung ương đến địa phương; tạo các điều kiện để Ni giới có thể tham gia nhiều hơn vào các lĩnh vực như giáo dục, tổ chức, điều hành Giáo hội; triển khai các nội dung giáo dục về bình đẳng giới.

Về phía Ni giới Việt Nam, cần tranh thủ nắm bắt cơ hội, không ngừng học hỏi, tinh tấn trong tu tập, trau dồi tri thức, phẩm hạnh và bản lĩnh, nhập thế tích cực, thích hợp với nhu cầu của thời đại để mang lại ánh sáng trí tuệ, hạnh phúc và an lạc đến với bản thân và mọi người; khẳng định khả năng, cống hiến cho việc xây dựng và phát triển Giáo hội và đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giác Dũng, *Phật Việt Nam, dân tộc Việt Nam*, Nxb Tôn giáo 2003.
2. Nhiều tác giả, *Phật giáo trong thời đại chúng ta*, Nxb Tôn giáo 2005.
3. Karma Lekse Tsomo, “Ni giới Phật giáo làm lãnh đạo”. *Các bài tham luận Hội nghị nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ 11* (28-12-2009 đến 03-01-2010), tập 1.
4. *Luật tứ phần Tỳ kheo ni giới bốn lược kỷ tập yếu*, Nxb Tôn giáo 2005.
5. *Kinh Pháp Cú*, HT. Thích Minh Châu, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1990.
6. *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*, Nguyên Hồng dịch, Nxb Tôn giáo 2004.TP.HCM, 1995.
7. *Trung A Hàm Kinh, Thiện Sanh kinh, Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh 26*, tập I.
8. Nguyễn Minh San, *Những thân nữ danh tiếng trong văn hoá tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Phụ nữ, 1996.
9. Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
10. Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 02 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban TWMTTQVN về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTVN trong vận động, đoàn kết các tôn giáo; Báo cáo sự kết 3 năm phát huy vai trò các tôn giáo tham gia khám chữa bệnh cho Nhân dân; Báo cáo sơ kết 4 năm phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.
11. Kỷ yếu Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam
12. <https://vbgh.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=ban-tang-su/bao-cao-tong-ket-cong-tac-phat-su-nam-2018-cua-ban-tang-su-trung-uong-ghpgvn-505.html>